

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/04/2023
“ V/v: Ly hôn giữa chị A
và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH H2

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ - Bà Lê Thị O.

2/ - Bà Vũ Thị T.

Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T1 - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Hữu Tuấn A1 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26/04/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2022/HNGĐ-ST Ngày 20/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 07/04/2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: Chị Công L A- Sinh năm 1998.

+ Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ B cụm C, phường P1, quận T2, thành phố H1. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Bị đơn: Anh Vũ Minh H - Sinh năm 1989.

+ Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn T3, xã N, huyện K, tỉnh H2. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Cháu Vũ Q A2- Sinh ngày 09/04/2022.

+ Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn T3, xã N, huyện K, tỉnh H2. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu Vũ Q A2 là anh Vũ Minh H và chị Công L A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Công L A trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2020, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được khoảng nửa năm thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H mãi chơi, không tu chí làm ăn và do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Đến tháng 05/2022 chị về nhà để ở phường P1 sinh sống, nên từ đó đến nay hai anh chị sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh H vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh Vũ Minh H có một con chung là cháu Vũ Q A2, hiện đang ở với anh H. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị xin được nuôi cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, bị đơn anh Vũ Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Công L A trình bày trên đây. Anh không nhất trí ly hôn, mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng ly hôn thì anh xin được tiếp tục nuôi cháu Vũ Q A2 và anh cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Công L A và bị đơn Vũ Minh H vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho chị Công L A được ly hôn với anh Vũ Minh H; Con chung: Giao cháu Vũ Q A2 cho chị Công L A nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con chung; Tài sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Vũ Minh H và chị Công L A thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Công L A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Vũ Minh H và chị Công L A kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống hạnh phúc đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù mong muốn xin được đoàn tụ nhưng anh H không có nhiều biện pháp tích cực gì để vợ chồng cải thiện tình cảm về chung sống. Nên cần xử cho chị Công L A được ly hôn với anh Vũ Minh H.

Về con chung: Mặc dù nguyện vọng xin được nuôi con chung của hai anh chị đều là chính đáng, nhưng hiện nay cháu Vũ Q A2(sinh ngày 09/04/2022) còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì cần phải giao cho mẹ. Nên cần giao cháu Vũ Q A2 cho chị Công L A nuôi. Anh Vũ Minh H có trách nhiệm giao cháu Vũ Q A2 cho chị Công L A nuôi kể từ ngày 01/06/2023. Do chị Công L A không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do cả anh Vũ Minh H và chị Công L A đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Công L A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ:* - Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- *Xử:*

1. – *Về hôn nhân:* Cho chị Công L A được ly hôn với anh Vũ Minh Hiếu.

2. – *Về con chung:* Giao cháu Vũ Q A2 cho chị Công L A nuôi. Anh Vũ Minh H có trách nhiệm giao cháu Vũ Q A2 cho chị Công L A nuôi kể từ ngày 01/06/2023. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Vũ Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – *Về chia tài sản:* Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Vũ Minh H, chị Công L A có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

4. – *Về án phí:* Chị Công L A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0008142 ngày 20/02/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự.

6.- *Về quyền kháng cáo*: Chị Công L A và anh Vũ Minh H đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/04/2023./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
- + TAND& VKSND tỉnh H2
- + VKSND huyện K.
- + Chi cục THADS huyện K.
- + UBND xã N.
- + Các đương sự.
- + Lưu Hồ sơ, VP.

PHẠM THẾ P